TÌM HIỂU KHOA HỌC VỀ GIÁ TRỊ

*Phạm Minh Hạc**

1. ĐẶT VẤN ĐỀ: CẦN NGHIÊN CỨU GIÁ TRỊ

Những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, ở nước ta cũng như trên thế giới vấn đề giá trị - hệ giá trị, thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị - được quan tâm hơn bao giờ hết. Tình hình tương tự như thế này thường đã xảy ra trong các thời điểm bước ngoặt mở ra một thời đại mới trong nền văn minh của loài người. Chẳng hạn trong thời Cổ đại, cách đây khoảng 25 - 30 thế kỷ, bước ngoặt mở đầu lịch sử khoa học, các nhà bác học ở phương Đông và phương Tây đã nêu ra những giá trị cao đẹp để nhân loại duy trì và hướng tới tương lai, đặt nền móng cho khoa học về giá trị; những giá trị này, như sẽ trình bày ở dưới, đã là ngọn cờ nhân văn dẫn dắt các dân tộc trên hành tinh này vượt qua mọi khó khăn, trở ngại năm tháng thế kỷ xây đắp nên lịch sử văn minh trên trái đất này. Rồi qua thời Phục hưng, mở đầu thời đại cơ khí hoá, công nghiệp hoá, đặc biệt đến kỷ thế XVIII – XIX, khi nền công nghiệp phát triển đến đỉnh cao, khoa học về giá trị được hình thành rõ nét với những bước phát triển mới giúp xã hội thêm một công cụ làm cơ sở cho cách nhìn nhận cuộc đời của bản thân và của xung quanh, định hướng hành động thúc đẩy sự phát triển con người và tiến bộ xã hội, tránh được những bước đi không cần thiết và thực hiện được các công việc có ích cho mình và cho đời. Có bước ngoặt mở ra thời cơ phát triển và cũng có bước ngoặt vượt qua thách thức, nguy cơ. Như vào cuối nửa đầu thế kỷ XX, lúc mà loài người đứng trước nguy cơ huỷ diệt của chủ nghĩa phát xít, khi đó khoa học về giá trị có một bước phát triển quan trọng, được coi là bắt đầu khoa học giá trị hiện đại. Bây giờ đến thời chúng ta, thời điểm lịch sử giao thời giữa 2 thế kỷ, mở đầu thiên niên kỷ mới với những thành tựu khoa học vĩ đại như: điện tử viễn thông, máy tính nối mạng, công nghệ cao trong sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới... kéo theo biết bao đổi thay to lớn trong đời sống như: kinh tế tri thức, toàn cầu hoá, hợp tác hội nhập...Trong đó, có những thay đổi trong hệ giá trị, thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị. Về phương diện này, các nhà nghiên cứu giá trị ở nhiều nước đã phải thốt lên những nhận xét sửng sốt, đau lòng. Chẳng hạn như tác giả của cuốn sách "Giá trị học, lý thuyết về giá trị"[1] đã viết: "Thời đại hiện nay là thời đại lộn xộn, thời đại của những mất mát lớn, chiến tranh và xung đột liên tục, khắp nơi trên toàn cầu đầy rẫy các hiện tượng đồi bại như: Nạn khủng bố, phá hoại, hoả hoạn, lừa gạt, giết chóc, ma tuý, rượu chè, dâm ô, gia đình tan vỡ, phá hoại công lý, tham ô, đàn áp, cướp bóc, vu khống. Cảnh lộn xộn đã làm mất rất nhiều tài sản giá trị nhất của loài người, mất lòng tin giữa con người với con người, giảm uy tín của cha mẹ, của nhà giáo, giảm uy thế của chính quyền, coi thường nhân phẩm, miệt thị truyền thống, coi thường giá trị của cuộc đời. Người ta cảm thấy "thế giới vật chất ngày càng được cải thiện, thế giới đạo đức ngày càng hoang vu".

Có thể đồng ý với tác giả các dòng nhận định vừa nêu ra ở đây là một trong những nguyên nhân của tình hình trên. Trước hết là do các quan điểm giá trị truyền thống bị

* GS.TSKH., Viện Nghiên cứu Con người.

[1] *Giá trị học: Lý thuyết về giá trị*. Tiếng Anh, mạng Yahoo ngày 2.3.2004 (không có tên tác giả).

sụp đổ, cụ thể là không còn coi CHÂN, THIỆN, MỸ là các giá trị cao cả nữa, nhất là quan điểm về cái THIỆN, về đạo đức, về luân lý đã mất mát đi nhanh quá. Đúng đây là một điều đáng suy ngẫm vì sao các quan điểm giá trị truyền thống lại sụp đổ? Hay là thời đại thay đổi – giá trị truyền thống cũng đổi thay? Cũng có thể đặt một câu hỏi nữa: hay hệ giá trị thay đổi, tức là tâm lý thay đổi, tạo nên một thời khác? Ngoài ra, tác giả còn đi tìm nguyên nhân chủ yếu trong sự suy yếu của niềm tin tôn giáo, Trời không còn có tác dụng tinh thần như xưa. Tất nhiên, theo tôi tình hình là như vậy, đây có thể chỉ là một trong những nguyên nhân. Có thể đấy chỉ là một cách nói, nhất là vận vào hoàn cảnh của nước ta, thì lại càng không phải như vậy. Chắc nguyên nhân của các hiện tượng xã hội vừa kể ở trên phải tìm trong thực tiễn xã hội cụ thể dưới ánh sáng của duy vật lịch sử.

Đầu những năm 90 thế kỷ trước, chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX-07*, sau 6-7 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra, chúng tôi đã có hai đề tài[2,3] nghiên cứu giá trị nhân cách và giá trị xã hội. Chương trình đã tiến hành một số hội thảo về chủ đề này, các nhà khoa học tham gia hội thảo đã chỉ ra rằng đây là một trong những vấn đề thời sự của xã hội, nhưng trong thời gian trước đó lại bị xem nhẹ, không được nghiên cứu mấy, công luận ít nói tới. Bây giờ tình hình nổi lên là thang giá trị bị đảo lộn, có tình trạng khủng hoảng, nhiều biểu hiện suy thoái, và có người cho rằng đó là bi kịch. Đúng là đường lối đổi mới đã và đang mang lại biết bao thành tựu tốt đẹp cho mọi người, cho đất nước, nhưng cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc, nóng bỏng, trong đó có vấn đề giá trị, nhất là giá trị phẩm chất nhân cách [4].

Từ đó đến nay, suốt hơn mười năm qua, chúng tôi luôn quan tâm đến đề tài này. Rất may vào năm 2001 những người chủ trì Dự án nghiên cứu điều tra giá trị thế giới (tiếng Anh viết tắt là WVS) tìm đến Viện Nghiên cứu Con người (được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập ngày 19-9-1999) và kết nạp Viện chúng tôi vào Dự án. Nhờ đó việc nghiên cứu giá trị ở Viện chúng tôi có cơ hội hội nhập, tiếp thụ một phương pháp nghiên cứu chung của thế giới (WVS có 81 nước và vùng miền), được biết tình hình nghiên cứu vấn đề này trên một phạm vi quốc tế rộng lớn. Các kết quả nghiên cứu được tập trung về Ban chỉ đạo Dự án, được sử dụng chung cho các thành viên của Dự án, cùng tính toán các số liệu thu thập được theo công cụ SPSS là công cụ thống kê áp dụng vào các công trình khoa học xã hội của toàn thế giới hiện nay.

Tiếp theo là trường Đại học Gơlátgâu (Glasgow, Anh), hợp tác với Viện Nghiên cứu Con người thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã tiến hành một cuộc điều tra giá trị ở Việt Nam theo yêu cầu của trường. Thế là lại một dịp nữa Viện Nghiên cứu Con người được tiếp cận với mẫu điều tra của một nước có truyền thống lâu đời về nghiên cứu khoa học xã hội. Gần đây, dự án mang tên "Hàn thử biểu Đông Á" (nghĩa thực là điều tra giá trị ở các nước Đông Á và về sau bao gồm cả Đông Nam Á) cũng mời Viện tham gia – năm 2004 chuẩn bị và 2005-2006 sẽ triển khai ở Việt Nam. Cùng thời gian này, Viện sẽ tiến hành đợt V của

* Tác giả bài này là chủ nhiệm.

[2] Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang. *Giá trị-Định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*. KX.07-04, Hà Nội, 1995.

[3] Thái Duy Tuyên, *Nghiên cứu con người Việt Nam trong kinh tế thị trường: Các quan điểm và phương pháp tiếp cận*. KX- 07, Hà Nội, 1995.

[4] Phạm Minh Hạc . *Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới*. KX-07, Hà Nội, 1994.

Điều tra giá trị Thế giới ở nước ta. Như vậy, kinh nghiệm điều tra giá trị sẽ ngày càng phong phú, hiểu biết về nghiên cứu giá trị thời nay ngày càng mở rộng sẽ giúp chúng ta có thêm điều kiện để góp phần hiện đại hoá (cập nhật) nghiên cứu khoa học nhân văn của nước nhà.

Cùng với các Dự án vừa kể, chương trình khoa học cấp nhà nước KX-05 "Xây dựng văn hoá – phát triển con người phục vụ công nghiệp hoá (CNH) và hiện đại hoá (HĐH)"* có đề tài KX.05-07 "Nghiên cứu con người Việt Nam theo định hướng XHCN trong điều kiện kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập quốc tế"* tiến hành điều tra giá trị xã hội theo thiết kế của đề tài và điều tra giá trị nhân cách theo mẫu nghiên cứu nhân cách mới gọi là NEO-PIR (viết tắt tiếng Anh).

Số liệu các công trình nghiên cứu giá trị kể trên phần nào đã được xử lý, phần còn lại đang được xử lý. Một số số liệu đã xử lý được trình bày tại một số hội nghị khoa học quốc tế ở Stelnboch, Nam Phi (2001), Hawaii, Mỹ (2004) và đăng tải trong một số tạp chí và sách ở nước ngoài, cũng như ở trong nước. Qua các kết quả công trình đã công bố góp phần mình hiểu mình hơn và bạn bè hiểu ta hơn. Ở đây có một ví dụ rất đáng quan tâm: Kết quả điều tra giá trị niềm tin (trong số đối tượng: Chính phủ, nhà thờ, đoàn thể, gia đình, hàng xóm, người được hỏi sẽ trả lời cho biết mình tin vào cái gì hơn) cho thấy khác với nhiều nước, đa số người trả lời của Việt Nam tin vào chính phủ hơn là tôn giáo (nhà thờ, nhà chùa...). Số liệu điều tra này cho ta thấy một nét trong đời sống tinh thần của người dân nước ta, phản ánh một nét của thực tiễn xã hội nước ta. Khi xem xét tình hình nộp đơn thi vào đại học của thanh niên, ta cũng có thể thấy tình hình thời kinh tế thị trường khác hẳn thời bao cấp. Các số liệu này giúp nhiều cho công tác giáo dục mà bây giờ nhiều nơi gọi là định hướng giá trị xã hội, giáo dục giá trị trên sự định hình, kế thừa và phát triển những giá trị tốt đẹp. Vì vậy, giá trị học ngày càng phát triển. Ở nước ta cần góp sức xây dựng bộ môn khoa học này.

2. KHÁI NIỆM GIÁ TRỊ TRONG GIÁ TRỊ HỌC:

Để đi vào tìm hiểu khoa học về giá trị, cần xem giá trị nói trong khoa học này là gì? Chữ "giá trị" có nhiều nghĩa, như trong các từ điển đã viết và trong các công trình (2,3,4) đã trình bày. Thường trong đời sống hàng ngày ta hay gặp thuật ngữ này để nói lên *giá cả* ở nơi mua bán, *giá thành* ở nơi sản xuất. Trong kinh tế học thường đề cập đến *giá trị sử dụng* và *giá trị trao đổi*. Người ta cũng hay nói: "Cái gì cũng có cái giá của nó", với ý là muốn được một cái gì đó, thì phải mất một cái gì đó, như công sức, tiền tài hay một sự chịu đựng, thậm chí đến tổn thương tinh thần.

Nói một cách tổng quát, toàn bộ sự tồn tại của loài người trên thế giới này bao gồm các *giá trị vật chất* và *giá trị tinh thần* - các giá trị bảo đảm sự tồn tại, cuộc sống của con người, cộng đồng. *Đối tượng của khoa học về giá trị là các giá trị tinh thần, không nghiên cứu các giá trị vật chất*. Các giá trị vật chất nằm ngay trong sự vật, hàng hoá... Còn giá trị tinh thần nói lên ý nghĩa của sự vật, hàng hoá đối với từng người, nhóm người, cộng đồng, dân tộc, nhân loại. Có các giá trị vật chất có sẵn trong thiên nhiên như sông, núi, đất, nước...Ví dụ: Bông hoa là giá trị vật chất nhưng khi nó được con người đánh giá là đẹp thì cái đẹp lại là giá trị tinh thần, và cái đẹp tự nhiên được đánh giá chi tiết hơn nói lên ý nghĩa trong từng trường hợp cụ thể như: Đẹp duyên dáng, đẹp kinh hồn, đẹp trang trọng, đẹp lộng lẫy,

* Tác giả chương trình này là Chủ nhiệm.

đẹp hấp dẫn, đẹp khôi hài... Đó là các giá trị tinh thần do con người tạo ra. Cũng có các giá trị vật chất do lao động của con người làm ra như các sản vật thoả mãn các nhu cầu ăn, ở, đi lại. Bản thân các vật thể này chứa đựng giá trị nội tại có thể dùng vào việc này hay việc khác, ta gọi đó là các giá trị sử dụng. Khi các sản vật này trở thành hàng hoá, đem trao đổi giữa người này với người kia, lúc đó sản vật có giá trị trao đổi. Sở dĩ các sản vật này trở thành giá trị vì nó thoả mãn nhu cầu này hay nhu cầu khác của con người. Và khi nào sự thoả mãn nhu cầu này được con người nhận ra ý nghĩa của vật thể hay sản phẩm đó đối với cuộc sống của bản thân, nhất là khi nhu cầu ấy trở thành ước muốn (động cơ của hoạt động), vật thể, sản phẩm trở thành mục đích của một hoạt động cụ thể, khi đó ta có các giá trị tinh thần, thúc đẩy con người phải làm cái này, không làm cái kia. Khoa học giá trị nghiên cứu các giá trị này. Ở đây, ta thấy vấn đề nghiên cứu giá trị rất gắn bó với nghiên cứu hoạt động tâm lý con người. Cách hiểu khái niệm giá trị trong giá trị học có quan hệ chặt chẽ với khái niệm chủ thể, tính chủ thể mà chúng tôi đã có dịp trình bày[5]. Tính chủ thể biểu hiện rõ nhất ở tính mục đích của hoạt động, mà mục đích của hoạt động bao giờ cũng là làm sao đạt tới cái mà mình coi nó là giá trị đối với bản thân. Từ đó, có thể đi tới định nghĩa *giá trị là cái quy định mục đích của hoạt động*. Đó là vấn đề sống còn của từng con người, mà tổng hợp lại có thể nói rằng vấn đề giá trị đi theo suốt đời người: xác định hệ giá trị, thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị (gọi tắt là xác định giá trị), rồi theo đuổi giá trị, biểu hiện giá trị, thực hiện giá trị.

Như vậy là, nói đến giá trị là nói đến đánh giá, tìm ra ý nghĩa của sự vật này, sản phẩm kia mà chủ thể quan tâm tới, có ước muốn đạt được để thực hiện một mục đích nào đấy. Đó là thái độ (hệ thống thái độ) của từng con người đối với xung quanh, cũng tức là một phần cực kỳ quan trọng trong lối sống, cách sống. Hệ thống thái độ của con người, như có dịp chúng tôi đã phát biểu đó là nhân cách của con người, cá tính của nó[6]. Trong đó, có cả nhận thức, triết lý, tình cảm, tâm trạng, tâm thế và hành động. Tất cả những gì con người đã sống, đang sống và sẽ sống, ta gọi là vốn trải nghiệm. Theo lý thuyết hoạt động trong tâm lý học, đời người là một dòng hoạt động. Dưới góc độ của giá trị học, đời người là tổng các giá trị do người đó tạo nên, tiếp thu, chấp nhận, lấy làm chuẩn mực bằng dòng hoạt động của bản thân. Tổng các giá trị này là văn hoá của người đó. Trong đời sống hàng ngày, con người có các phán đoán về các giá trị: thái độ ủng hộ giá trị này, phản đối giá trị kia, đánh giá giá trị này cao, coi giá trị kia thấp,v.v... *Cuộc điều tra giá trị ở đây là điều tra các phán đoán đó, các thái độ đó.* Các cuộc điều tra giá trị trên thế giới, trong từng khu vực lâu nay cũng đã và đang làm như vậy. Mấy thập kỷ qua đã xác định cơ sở khoa học và thực tiễn của các cuộc điều tra này, chứng minh tính khách quan, độ chính xác, độ tin cậy và tác dụng của chúng đối với quản lý xã hội.

Cùng với các giá trị cá thể, mà có chỗ gọi là giá trị nhân cách, có các giá trị của cộng đồng mà ta gọi là các **giá trị xã hội**, tức là những yếu tố trong đời sống tinh thần được cả xã hội quan tâm, nói một cách chính xác hơn, từ các giá trị này (cùng với các giá trị khác), tạo dựng nên xã hội, như giá trị dân chủ, niềm tin xã hội của các cộng đồng từ các đơn vị cơ sở đến cộng đồng tộc người, cộng đồng các dân tộc cư

[5] Xem thêm Phạm Minh Hạc. *Tuyển tập tâm lý học*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

[6] Phạm Minh Hạc. *Sđd.*

trú trên lãnh thổ một đất nước như Việt Nam, cộng đồng các dân tộc một vùng như Đông Nam Á, Đông Á, và cộng động toàn thể loài người. Trong cộng đồng có các giai tầng, giai cấp như công nhân, nông dân, trí thức và cuộc điều tra NVS –2003 đã tiến hành điều tra các giá trị ở các giai tầng này. Có thể tiến hành điều tra theo lứa tuổi học sinh, sinh viên, lao động trẻ... Trong các cuộc điều tra giá trị đang giới thiệu ở đây chủ yếu tập trung vào tìm hiểu ý kiến phán đoán thái độ của những người được hỏi đối với một giá trị nào đấy. Với các phương pháp khoa học được tính toán và rút kinh nghiệm qua thời gian hàng gần thế kỷ nay, mở đầu từ R.Hartman đã toán học hoá, với công cụ thống kê hiện đại, bảo đảm độ chính xác tin cậy từ việc soạn các câu hỏi (được gọi là các giá trị), việc chọn mẫu, chọn người để hỏi theo phương pháp xác xuất mang tính đại diện cho cả một nhóm dân cư của từng vùng và cả nước. Từ chỗ tính toán các số liệu với sự mô tả trên các tư tưởng phương pháp luận nhất định, đánh giá, phân tích... đi đến các nhận định về một nét tình hình nào đó của xã hội tương ứng, như thái độ của người dân đối với giá trị dân chủ, giá trị thị trường, giá trị niềm tin, v.v... Cao hơn nữa, có thể đưa ra giả định về xu thế mà xã hội sẽ tiến tới, như xu thế từ truyền thống sang thế tục trong các quan niệm đạo đức, văn hoá... của trào lưu hiện đại hoá xã hội ngày nay.

Các giá trị nghiên cứu trong công trình này là các *giá trị hiện hữu* (có người gọi là giá trị bộc bạch), các giá trị đang tồn tại trong não được phát biểu ra bằng phán đoán (thái độ) đối với một giá trị nào đấy. Bên cạnh giá trị hiện hữu còn có *giá trị tiềm tàng* (có người gọi là giá trị ẩn dụ) là các giá trị cũng tồn tại trong não người nào đó, nhưng chưa phát biểu ra thành phán đoán, chưa bộc lộ thái độ đối với một giá trị nào đó. Trong các giá trị này phổ biến nhất là các giá trị xã hội, trong đó có các giá trị cốt yếu nhất đối với cuộc sống (đối với nhân loại) gọi là giá trị nhân loại như giá trị hoà bình, hợp tác, khoan dung, dân chủ v.v..; đối với dân tộc: độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ, bản sắc v.v...; đối với con người: phát triển con người, thu nhập, việc làm, quyền con người, v.v... gọi là các giá trị cốt yếu (có khi còn gọi là *giá trị khởi thuỷ*), giá trị sống còn. Có người còn cho rằng loài người có cả giá trị vĩnh hằng (thiên đường, niết bàn, v.v).

Hiện nay trên thế giới có nhiều tổng công ty (TCT) đo đạc điều tra giá trị, trong đó có TCT Carpenter đặt trụ sở ở Nashville, bang Tennessee (Mỹ), có 500 công ty con, là công ty đo đạc giá trị lớn nhất và nổi tiếng nhất thế giới.

3. VÀI NÉT VỀ GIÁ TRỊ HỌC - KHOA HỌC NGHIÊN CỨU GIÁ TRỊ

Ở đây chưa có điều kiện tìm hiểu một cách đầy đủ về khoa học nghiên cứu giá trị, mà mới giới thiệu sơ lược một vài vấn đề lịch sử của khoa học này như: ý tưởng khởi đầu về giá trị, tách nghiên cứu giá trị thành một bộ môn khoa học v.v...Có thể nói lịch sử giá trị học bắt đầu từ Protagore.

Protagore (481- 411 TCN) là nhà triết học Hy lạp cổ đại, đã nói một câu nổi tiếng được coi là viên gạch đầu tiên của khoa học về giá trị: "*Con người là thước đo của mọi sự vật*" và sau này được các nhà học giả hậu sinh biểu đạt bằng các cách nói khác nhau: "Con người là giá trị cao nhất trong mọi giá trị", hay "Con người là giá trị của mọi giá trị". Nói một cách đơn giản, từ khi có con người lý trí với cái tên khoa học là "Homo Sapiens" mới có các thứ được coi là giá trị, mặc dù giá trị bao giờ cũng chứa đựng sẵn trong các vật thể, các sản phẩm của thiên nhiên ban cho con người, cũng như do chính con người tạo ra. Từ đây trí tuệ, lý trí được coi là giá trị gốc, nhưng

trình độ lý trí nói riêng, trình độ tâm lý, tinh thần nói chung, phải phát triển đến một mức độ nhất định con người mới xuất hiện như là chủ thể, tiếp theo là phạm trù chủ thể - chủ thể, các quan hệ người - người, quan hệ mình với chính bản thân, và khi đó mới có sự đánh giá, nhận xét, công nhận cái gì có ích (giúp đạt một mục đích nào đó của hoạt động). Đấy là nguồn gốc của giá trị, con người tạo ra mọi giá trị. Chỉ có con người và cộng đồng người mới có giá trị (hệ giá trị v.v...).

Quan niệm về giá trị dần dần xuất hiện và phát triển đi liền với tiến hoá của hoạt động tâm lý trên cơ sở của hoạt động lao động, hoạt động xã hội, giao lưu. Trong giao lưu người ta rất chú ý đến *hành động cho và nhận, nhận và cho*, đây là một nguồn gốc quan trọng tạo nên giá trị. Khi cho con người là khách thể, khi nhận con người là chủ thể. Mối quan hệ này nói lên sự liên đới giữa các cá thể trong cộng đồng, có mục đích rõ ràng, có đi có lại, có người coi đây là quy luật của cuộc đời khắp nhân gian. Như trên đã trình bầy, giá trị là một phán đoán, sự đánh giá, một sự công nhận giá trị là sản phẩm của hoạt động trí tuệ. Giá trị gắn liền với mục đích, động cơ của hoạt động: giá trị gắn liền với ước vọng của con người. Và giá trị gắn với tình cảm của con người: Thích cái này, không thích cái kia.

Khái quát lên, từ thời cổ đại, tư tưởng triết học phương Đông cũng như phương Tây đã đi đến *ba giá trị tổng quát nhất là CHÂN, THIỆN, MỸ*. Về sau một số tác giả thêm vào một giá trị tinh thần tổng quát nữa là ***TÌNH YÊU***. Về sau nữa, Friedrich Nietzch (1844-1900), nhà triết học Đức cũng đã đi đến kết luận rằng có "giá trị chung của giá trị", mà ở trên ta gọi là giá trị gốc. Từ các giá trị này mà xây dựng nên hệ giá trị, định hướng giá trị, thước đo giá trị, thang giá trị cho các thời sau này của các cộng đồng dân tộc, vùng miền, đất nước, nhân loại.

Giá trị tinh thần chứa đựng trong các thái độ của con người đối với một hiện tượng, một phong trào... Thái độ này được biểu đạt qua các phán đoán. Học thuyết của *Immanuel Kant* [7] (1724-1804), nhà triết học lỗi lạc Đức có vai trò đặc biệt quan trọng đối với giá trị học. Trong tác phẩm "Phê phán sự phán đoán" (1790) Kant đã phân biệt ra ba loại phán đoán:

- Phán đoán khách quan,
- Phán đoán chủ quan,
- Phán đoán về gu thẩm mỹ.

Phán đoán khách quan nói lên đặc điểm của sự vật, ví dụ: "cái nhà này màu vàng". Phán đoán chủ quan nói lên sự cảm nhận của chủ thể, ví dụ: "cái áo này đẹp, tôi thích mua". Loại phán đoán thứ ba vừa mang tính khách quan, vừa mang tính chủ quan, nói lên trải nghiệm chỉ có ở chủ thể biểu đạt phán đoán đó, đồng thời cũng có thể gặp ở người khác có cùng phán đoán đó, nếu người đó cũng chú ý tới đặc điểm khách quan đó của vật thể.

Trải nghiệm trong đời sống con người là một khái niệm có ý nghĩa đặc biệt trong khoa học về giá trị, cùng với khái niệm phán đoán của trải nghiệm trong đời sống con người. Kant viết: trải nghiệm "bay nhảy tự do" trong tưởng tượng của người mang trải nghiệm đó, nó tổng hợp cả tri giác (cảm tính) lẫn quan niệm (lý tính). Với phân loại phán đoán và lý luận về trải nghiệm này, ông được coi là người sáng lập ra giá trị học.

Sau này, Nietzche đã tán thưởng luận điểm này của Kant, cho rằng chính nhờ trải nghiệm "bay nhảy tự do" mới tạo ra được các quan niệm về giá trị, làm tăng sức mạnh tinh thần của con người, phát triển con người, tạo ra khả năng mới cho hoạt động

[7] Viết theo Regenia Gagnier. *Lý thuyết giá trị*. Yahoo, 22.4.2004.

của con người – đưa ra một lý thuyết về giải phóng tiềm năng con người.

Nói "con người là thước đo của mọi sự vật" cũng còn có ý là mỗi người có một cách đánh giá, và như vậy, như đã nói ở trên cũng đặt ra phạm trù chủ quan – khách quan, từ đây nảy sinh ra giá trị. Sau này ta thấy *David Hume*[8] (1711-1776), nhà triết học nổi tiếng Scốtlen đã chỉ ra rằng có một sự kiện khoa học, nhưng ý kiến về sự kiện đó có thể nhiều, và ông rút ra kết luận cần phân biệt khoa học và giá trị. Sự thật, không có sự phân định rạch ròi như vậy, có thể nói một bên mang đầy đủ tính khách quan, một bên mang nhiều tính chủ quan, một bên ít tính tương đối và bên kia nhiều tính tương đối. Khoa học (các định luật, định lý v.v.) là giá trị, và giá trị cũng là đối tượng của khoa học, do đó mới có khoa học về giá trị đang được trình bầy ở đây. Đúng là sự vật có một, nhưng thích hay không, công nhận nó là giá trị hay không, cho nó là giá trị cao hay giá trị thấp, trong một thời điểm nào đó với người này nó có ích, và có thể có ích ít nhiều cũng khác nhau trong từng hoàn cảnh cụ thể, v.v., lại rất khác nhau. Tương tự như vậy, cái đẹp có một, nhưng khiếu (gu, ý thích) thẩm mỹ hết sức đa dạng. Đó là đặc điểm tâm lý của con người. Nghiên cứu cái đa dạng đó, thống nhất được tính khách quan và tính chủ quan trong giá trị, tìm mối tương quan giữa cơ sở xã hội của giá trị và cơ sở tâm lý của giá trị, không tách biệt sự kiện và giá trị, khái quát lên, nhận ra hiện trạng, dự kiến xu thế phát triển... đó là công việc của khoa học, đem lại những kết luận có ích cho con người và xã hội.

Từ tư tưởng của Protagore và các nhà triết học cổ đại, đến Hume, nhất là Kant, rồi Nietzch, v.v. giá trị học ra đời. Ngày nay gọi khoa học về giá trị thời đó là *giá trị học cổ điển*. Thời kỳ phát triển tiếp theo, được gọi là *hậu giá trị học* (hay còn gọi là giá trị học hậu Nietzsche), đặc biệt chú ý tới cơ sở xã hội như giáo dục, vai trò của gia đình, hoàn cảnh xã hội, vị trí của giai tầng, đối với quan điểm giá trị. Bourdieu, nhà triết học Pháp, một đại diện cho thời kỳ này nhấn mạnh đến vai trò của cơ sở xã hội của hệ giá trị, chứ không phải chỉ chú ý tới cơ sở tâm lý của các giá trị. Nhà triết học Pháp đã lấy cơ sở xã hội (các thiết chế của nghệ thuật) để giải thích các khiếu (gu) thẩm mỹ. Theo ông, khiếu thẩm mỹ không phải là biểu trưng của tự do. Đúng là rất đáng chú ý tới ý kiến này. Có lẽ như đã nói ở trên, ta phải tìm sự thống nhất, tính biện chứng giữa cái xã hội và cái tâm lý, lịch sử và cá nhân, khách quan và chủ quan, giáo dục và di truyền, v.v. trong khi nghiên cứu về giá trị. Tất nhiên, cuối cùng vai trò quyết định đối với giá trị là trí tuệ, trực giác, quan điểm, tình cảm, ước muốn và nhân cách của con người đối với giá trị ấy.

4. GIÁ TRỊ HỌC HIỆN ĐẠI

Gần một thế kỷ qua trong bảng phân loại khoa học có *giá trị học hiện đại* với người mở đầu là *Robert S.Hartman*[9] (1910-1973), nhà giá trị học người Đức, người đã đưa ra các phương pháp toán học đo đạc năng lực của con người phân biệt "cái tốt" và cái xấu", đo đạc quá trình suy nghĩ ảnh hưởng đến thái độ, hành vi, nhân cách, niềm tin, xúc cảm - tạo ra các hành động và các kết quả nhất định.

Nhiều thập kỷ qua giá trị học là một trong bộ ba trong triết học:

- Bản thể luận;
- Nhận thức luận;
- Giá trị luận (giá trị học).

Bản thể luận đề cập đến sự tồn tại bản chất của thực tại, trong đó có bản chất tồn tại của con người, tồn tại là gì? Cuộc sống là gì? Thế giới là gì? Nhận thức luận đề cập

[8] Regenia Gagnier. *Sđd*

[9] Regenia Gagnier. *Sđd*

đến chân lý và cơ sở của tri thức, bằng cách nào con người đi đến tri thức, chân lý là gì?. Và giá trị luận (giá trị học) xem xét vấn đề phải làm cái này, không làm cái kia, tỏ thái độ đánh giá, công nhận... Giá trị học là một bộ phận không thể thiếu của triết học, môn triết học ở nhiều trường đại học trên thế giới đều dạy giá trị học. Trong chương trình đại học, ngày nay người ta rất chú trọng tới hệ thống khoa học phức hợp, lôgic cận thích hợp (lôgic phi-Aristốt) và khoa học về giá trị.

Nói giá trị học được dạy trong môn triết học, đấy là việc sắp xếp chương trình, môn học trong nhà trường, chứ giá trị học không chỉ là phân môn của triết học. Lúc đầu là như vậy, sau giá trị học là một môn khoa học độc lập và có liên quan đến nhiều bộ môn, có giá trị học trong chính trị học, xã hội học, giáo dục học, tâm lý học, đạo đức học, thẩm mỹ học,v.v...Mỗi môn khoa học kết hợp với giá trị học có đối tượng riêng của nó, như chính trị học nghiên cứu các giá trị xã hội, đạo đức học nghiên cứu các giá trị đạo đức, thẩm mỹ học nghiên cứu các giá trị thẩm mỹ. Giá trị học quan hệ mật thiết với tâm lý học, với nghiên cứu con người, giá trị học giữ vai trò đặc biệt trong văn hoá học, vì thông thường coi văn hoá trong nghĩa rộng nhất là tổng của các giá trị vật chất và giá trị tinh thần, đối tượng của văn hoá học (xét một cách đại thể) là các giá trị. Vấn đề giá trị là vấn đề trung tâm của văn hoá, tuy vậy không đồng nhất hai khoa học này, văn hoá học và xã hội học, trên cơ sở lấy 3 giá trị phổ quát: *CHÂN, THIỆN, MỸ* là đối tượng của các phân môn trong giá trị học.

Căn cứ vào luận điểm mỗi thế giới đều có 3 chiều kích: Nội tại, ngoại tại và hệ thống, Hartman đã đưa ra *3 chiều kích của giá trị* để đi đến các thước đo giá trị.

a. Giá trị nội tại là giá trị cá thể hay giá trị tinh thần, được xác định qua vô số các đặc điểm bằng vô số cách đo; được mô tả như là giá trị của bản thân sự vật hay bản thân cá thể người. Thước đo giá trị ở đây là sự đồng cảm và lòng tự tin và xác định giá trị của bản thân sự vật và của riêng cá thể người.

b. Giá trị ngoại tại là giá trị thực tiễn, gắn vào hoàn cảnh, được xác định qua một số thuộc tính nhất định; được mô tả qua các quan điểm trừu tượng, giá trị so sánh, nhóm lớp các sự vật họ hàng, cụ thể; giá trị tốt, tốt hơn, tốt nhất; các giá trị vật chất, thực tiễn. Thước đo giá trị là một phán đoán thực tiễn hay ý thức về vai trò, xác định xem sự vật này có giống sự vật khác không, xếp vào lớp sự vật nào.

c. Giá trị hệ thống là quan điểm giá trị hay giá trị lý thuyết, được xác định qua một số thuộc tính hữu hạn, được mô tả qua kiến tạo của tâm trí hay ý tưởng, giá trị của sự hoàn thiện, vật trắng hay vật đen, tính phù hợp, thứ tự, diễn dịch lôgic, tính kiên định, uy quyền, vận dụng vào mọi vật là bộ phận của hệ thống; thước đo giá trị là hệ thống phán đoán và phương hướng của bản thân, xem sự vật này được đo đạc có thích hợp không.

5. NĂNG LỰC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ

Hartman có đóng góp mới vào chương năng lực của giáo trình tâm lý học . Ông khẳng định con người có một năng lực gọi là năng lực giá trị (năng lực xác định giá trị) và đưa ra *các năng lực giá trị* sau đây:

a/ Đồng cảm là năng lực thấy và đánh giá được đúng giá trị bên trong của người khác, tức là nhận thấy và chấp nhận người khác, có khả năng đặt mình vào vị trí của người khác.

b/ Năng lực thực tiễn là năng lực nhận thấy và đánh giá các giá trị vật chất, giá trị chức năng, tư duy thực tiễn và theo các tiêu chí chung; có tư duy so sánh, có năng lực nhận thấy điều đáng giá của các tổ chức xã hội và các chuẩn mực xã hội, các điều xã hội mong muốn.

c/ Phán đoán có hệ thống là năng lực

nhận thấy và đánh giá hệ thống, thứ tự, cấu trúc, sự thích hợp và uy tín; có tư duy lý luận, phân tích và cấu trúc, có tổ chức và kế hoạch, theo quy chuẩn các nguyên tắc tổ chức.

d/ Lòng tự tin là năng lực nhìn thấy và đánh giá điều đáng giá và độc đáo của bản thân, chân thành, xác thực, lương thiện, đánh giá khả năng và hạn chế một cách thực chất.

đ/ Ý thức về vai trò của bản thân là năng lực nhận thấy và đánh giá vị trí và chức năng của bản thân trong xã hội; cảm thấy bản thân có chức năng có ích, có đóng góp; cảm thấy tự tin rằng mình có thể và thực sự hoàn thành công việc, cảm thấy thoả mãn khi có hành động đúng.

e/ Năng lực xác định phương hướng của bản thân là năng lực nhận thấy và đánh giá các ý tưởng và suy nghĩ trong bản thân; cảm thấy có nhiệm vụ, trung thành và cam kết đối với cái gì mình tin là đúng, kiên trì theo đuổi một phương hướng đã được xác định.

Hartman cũng đã đưa ra *5 phạm trù đo đạc giá trị:*

- Biết phải làm gì? Đo khả năng xác định vấn đề nên làm, phải làm và biết dự báo kết quả.
- Biết làm bằng cách nào? Đo khả năng quyết định cần làm gì, ai làm việc đó và cách làm tốt nhất.
- Cụ thể phạm trù thứ hai ra thành đo khả năng kế hoạch và tổ chức thực hiện, đo năng lực xác định thứ tự ưu tiên xem thoả mãn nhu cầu nào trước và tuỳ hoàn cảnh đặt ra mục đích thực hiện hành động.
- Đo năng lực đạt kết quả, năng lực tập trung năng lượng vào thực hiện nhiệm vụ và theo đuổi đến đạt được, vượt qua khó khăn, kiên định phương hướng.
- Đo khả năng hợp tác với người khác một cách tốt đẹp, tích cực, biết đánh giá người khác (đồng cảm).

6. MỘT SỐ CUỘC ĐIỀU TRA GIÁ TRỊ TRÊN THẾ GIỚI

Khoa học về giá trị đã hình thành và hoạt động tích cực, nhất là từ nửa sau thế kỷ XX. Trong đó, phải kể đến 1 số dự án sau:

Từ đầu những năm 80, (1) đã có một cuộc điều tra về giá trị Châu Âu. Từ kết quả, tác dụng và kinh nghiệm của dự án này, từ 1990 người ta đã tổ chức (2) các cuộc điều tra giá trị thế giới (WVS). Việt Nam bắt đầu tham gia vào vòng 4 của WVS từ năm 2001. Dự án này (WVS) đang tích cực chuẩn bị tiến hành vòng 5 vào năm 2005 – 2006. Từ kết quả, hiệu quả, kinh nghiệm của WVS, vào những năm cuối thế kỷ trước và đầu thế kỷ này các dự án điều tra giá trị được đặt tên là Hàn thử biểu: (3) Hàn thử biểu Đông Á, (4) Hàn thử biểu Nam Á, (5) Hàn thử biểu châu Phi, (6) Hàn thử biểu Mỹ La tinh được tổ chức ở khắp các châu lục. Năm nay (2004) hai Hàn thử biểu Đông Á và Nam Á hợp lại thành (7) Hàn thử biểu châu Á, chuẩn bị điều tra vòng II, sẽ tiến hành vào năm 2005 – 2006. Việt Nam đã được mời tham gia vào Hàn thử biểu châu Á. Trong khi đó, điều tra giá trị châu Âu đi vào giai đoạn phát triển mới gọi là Điều tra mới về giá trị châu Âu. Gần đây (2003), Viện nghiên cứu con người cùng (8) Đại học Glasgow (Anh) tiến hành một cuộc điều tra giá trị.

Ở Việt Nam, lần đầu tiên có cuộc điều tra giá trị tiến hành vào năm 1993 – 1994 tổ chức trong phạm vi chương trình khoa học công nghệ Nhà nước KX – 07. Đầu thế kỷ mới, KX.05.07 lại tổ chức cuộc điều tra giá trị xã hội và cuộc điều tra giá trị nhân cách. Như vậy, điều tra giá trị đối với chúng ta hãy còn mới mẻ, vừa làm, vừa học, học từ những vấn đề cơ bản như trong bài này đã giới thiệu phần nào, hy vọng có chút ít đóng góp vào sự phát triển khoa học xã hội ở nước ta trong thời kỳ mới.